

Bản án số: 37/2019/HS- PT

Ngày: 05-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Lương Văn Hiền

2. Bà Lê Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2019/TLPT-HS ngày 05/01/2019 do có kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 481/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo bị kháng cáo: Dương Văn P; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 26/10/1985; Đăng ký HKTT: Xóm N, xã Xuân P, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Dương Văn Th (Đã chết) và bà Bùi Thị X; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Tr (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Cháu Đinh Trà M, sinh ngày 25/11/2006

2. Cháu Đinh Hoàng M1, sinh ngày 17/01/2010

Giám hộ cho cháu M và cháu M1: Anh Đinh Quốc K (bố đẻ), Địa chỉ: Xóm ST, xã HT, huyện DH, Thái Nguyên, vắng mặt

- Đại diện theo ủy quyền kháng cáo: Ông Lê Duy T, sinh năm 1968, Địa chỉ: Xóm ST, xã HT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1976 (chị ruột)

2. Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1973 (anh ruột)

- Đại diện theo ủy quyền kháng cáo: Ông Lê Duy T, sinh năm 1968, Địa chỉ: xóm Sơn Cầu, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

Bị đơn dân sự bị kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị H), sinh năm 1970, Địa chỉ: Xóm Kiều Chính, xã Xuân P, huyện PB, Thái Nguyên. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn P có giấy phép lái xe theo quy định, P có thỏa thuận miệng làm lái xe thuê cho bà Nguyễn Thị Th ở xã Xuân P, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên với tiền công 7.000.000 đồng/01 tháng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/4/2018, Dương Văn P điều khiển xe ô tô BKS: 98C-079.62 của bà Nguyễn Thị Th chở 12 tấn xi măng từ nhà máy xi măng La Hiên đến Công ty trách nhiệm hữu hạn HD, thuộc thị trấn HD, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/4/2018, xe ô tô do P điều khiển đi đến đoạn đường Cách Mạng Tháng T hướng trung tâm thành phố Thái Nguyên đi Gang Thép, thuộc tổ 30, phường PĐP, thành phố TN, do P không chú ý quan sát nên đã để phần bánh trước bên phải của xe ô tô do P điều khiển va chạm vào bên trái xe mô tô biển kiểm soát 20B1-695.78 do chị Nguyễn Thị Tr điều khiển đi phía trước, cùng chiều, làm xe mô tô do chị Tr điều khiển đổ nghiêng sang trái và bị bánh sau bên phải xe ô tô do bị cáo điều khiển đè qua phần đầu, vùng ngực và vùng lưng khiến chị Tr tử vong tại hiện trường.

Hành vi của Dương Văn P đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, đó là “Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, cụ thể đã gây hậu quả làm chết một người.

Với hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 481/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Dương Văn P 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Dương Văn P cho UBND xã Xuân P, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vì phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 41, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự; Cấm bị cáo Dương Văn P hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Tạm giữ giấy phép lái xe ô tô số 190076190964, Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/01/2018 mang tên Dương Văn P trong thời gian cấm hành nghề .

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 591, Điều 600 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bà Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị H) có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tính mạng cho chị Nguyễn Thị Tr các khoản, gồm:

3.1. Bồi thường chi phí cho việc mai táng cho đại diện hợp pháp người bị hại: 56.020.000 đồng; Bồi thường tổn thất về tinh thần cho hai con đẻ của bị hại là cháu Đình Trà M, sinh năm 2006 và cháu Đình Hoàng M1, sinh năm 2010 (đại diện hợp pháp: Anh Đình Quốc Kh, bố đẻ) là 97.300.000 đồng (chín mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng); Tổng cộng là 153.320.000 đồng, được trừ vào khoản tiền 80.000.000 đồng bị cáo Dương Văn P đã tự nguyện bồi thường, gồm đưa trực tiếp 10.000.000 đồng và 70.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001242 ngày 17/10/2018 và biên lai thu số 0001301 ngày 01/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên; còn phải bồi thường tiếp 73.320.000 đồng (bảy mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

3.2. Khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng cho 02 con ruột của bị hại là cháu Đình Trà M, sinh năm 2006 và cháu Đình Hoàng M1, sinh năm 2010 (Đại diện hợp pháp: Anh Đình Quốc Kh, bố đẻ) là 1.390.000 đồng/01 tháng kể từ thời điểm bị hại chết ngày 14/4/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ngoài ra bản án cũng quyết định về lãi xuất chậm trả, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 11/12/2018, ông Lê Duy T là đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo với các nội dung: tăng bồi thường và không cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm: chấp nhận việc rút kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo của ông T; Công nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường dân sự giữa các bên.

Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí thỏa thuận phần bồi thường dân sự.

Bị đơn dân sự nhất trí thỏa thuận phần bồi thường dân sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Tại bản án sơ thẩm đã có vi phạm tố tụng trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng cụ thể là: theo quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 thì cháu Đinh Trà M và cháu Đinh Hoàng M1 là thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Tr nên tham gia tố tụng với tư cách là đại diện hợp pháp và anh Đinh Quốc Kh tuy đã ly hôn với chị Tr nhưng là bố đẻ của 2 cháu M và M1 tham gia tố tụng với tư cách là giám hộ cho 2 cháu. Tuy nhiên, các đại diện hợp pháp, người giám hộ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều ủy quyền cho ông Lê Duy T (là ông cậu của 2 cháu M và M1) giải quyết vụ án. Xét thấy quyền lợi của bên bị hại không bị ảnh hưởng vì vậy không cần thiết hủy án nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Duy T rút nội dung kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo và đề nghị thỏa thuận về phần bồi thường dân sự.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo Dương Văn P tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, ở phiên tòa sơ thẩm, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Dương Văn P có giấy phép lái xe theo quy định, P có thỏa thuận miệng làm lái xe thuê cho bà Nguyễn Thị Th ở xã Xuân P, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên với tiền công 7.000.000 đồng/01 tháng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/4/2018, Dương Văn P điều khiển xe ô tô BKS: 98C-079.62 của bà Nguyễn Thị Th chở 12 tấn xi măng từ nhà máy xi măng La Hiên đến Công ty trách nhiệm hữu hạn HD, thuộc thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/4/2018, xe ô tô do P điều khiển đi đến đoạn đường Cách Mạng Tháng T hướng trung tâm thành phố Thái Nguyên đi Gang Thép, thuộc tổ 30, phường PDP, thành phố Thái Nguyên, do P không chú ý quan sát nên đã để phần bánh trước bên phải của xe ô tô do P điều khiển va chạm vào bên trái xe mô tô biển kiểm soát 20B1-695.78 do chị Nguyễn Thị Tr điều khiển đi phía trước, cùng chiều, làm xe mô tô do chị Tr điều khiển đổ nghiêng sang trái và bị bánh sau bên phải xe ô tô do bị cáo điều khiển đè qua phần đầu, vùng ngực và vùng lưng khiến chị Tr tử vong tại hiện trường.

Hành vi của Dương Văn P đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, đó là “Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, cụ thể đã gây hậu quả làm chết một người.

Với hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 481/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử Dương Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, ông T đã rút kháng cáo về phần tội danh và hình phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường dân sự của ông Lê Duy T đối với bị cáo và bị đơn dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo, chị Th và ông T đã thỏa thuận với nội dung: Chị Th (là bị đơn dân sự) bồi thường cho gia đình người bị hại gồm tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại và tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu M và M1 (bồi thường một lần) với tổng số tiền là 295.000.000đ, trong đó đã đưa cho gia đình bị hại 10.000.000đ, bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên 70.000.000đ. Như vậy chị Th còn phải bồi thường T cho gia đình người bị hại là 215.000.000đ. Xét sự thỏa thuận nêu trên là phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 3; Các Điều 584; 585; 591; 593 và Điều 601 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[6] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Do có sự thay đổi về phần bồi thường dân sự khoản tiền cấp dưỡng sẽ bồi thường một lần nên cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm và không buộc chị Th chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường dân sự. Sửa bản án sơ thẩm số 481/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Dương Văn P 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Giao bị cáo Dương Văn P cho UBND xã Xuân P, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 41, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự; Cấm bị cáo Dương Văn P hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Tạm giữ giấy phép lái xe ô tô số 190076190964, Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/01/2018 mang tên Dương Văn P trong thời gian cấm hành nghề (giấy phép lái xe hiện đang ở Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái nguyên theo biên bản giao vật chứng số 164 ngày 21/02/2019).

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 2 Điều 3; các Điều, 584, 585, 591, 593; Điều 601 Bộ luật dân sự, Công nhân sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị H) bồi thường cho gia đình người bị hại (đại diện theo ủy quyền là ông Lê Duy T) gồm: tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại và tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu M và M1 (bồi thường một lần) với tổng số tiền là 295.000.000đ, trong đó đã đưa cho gia đình bị hại 10.000.000đ, bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên 70.000.000đ. Như vậy chị Th còn phải bồi thường T cho gia đình người bị hại là 215.000.000đ. (Hai trăm mười lăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị H) phải chịu 10.750.000đ đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người TGTT;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Khánh Hồng